

Số: 66/2026/QĐST - HNGĐ

V, ngày 06 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1989;
Số căn cước công dân 051189010158 cấp ngày 23/8/2021.
Địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn T, sinh năm 1986;
Số căn cước công dân 083087009177 cấp ngày 26/5/2022.
Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phan Nhân T1, sinh ngày 23/8/2013. Giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị H tự nguyện nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của chị H, anh T chưa tròn 18 tuổi anh T được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, chị H được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012608 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy án phí, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (phòng KTNV & THA);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Thủy, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 01/2018 ngày 04/01/2018 UBND xã An Thủy);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn